

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1029/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 8 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh một nội dung Dự án Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 13/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/QĐ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển tỉnh Ninh Thuận;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, cho ý kiến điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 21/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận;*

*Căn cứ các Quyết định: số 1454/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; số 1931a/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; số 702/QĐ-UBND ngày 19/4/2021; số 1348/QĐ-UBND ngày 15/7/2021; số 2238/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung Dự án Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 681/TTr-BQLDANNPTNT ngày 26/7/2023 và ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 165/TTr-SNNPTNT ngày 31/7/2023 và Văn bản số 491/SNNPTNT-QLCN ngày 31/7/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh khoản 12 Điều 1 tại Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

<b>Nội dung được phê duyệt theo Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>
Vốn chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020: 84.565 triệu đồng.	Vốn chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020: 71.137 triệu đồng.

2. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

<b>Nội dung được phê duyệt theo Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>	<b>Nội dung điều chỉnh</b>
Vốn đối ứng ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác: 14.777 triệu đồng.	Vốn đối ứng ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác: 28.205 triệu đồng.

3. Các nội dung khác đã được phê duyệt tại các Quyết định: số 1769/QĐ-UBND ngày 29/10/2018; số 1454/QĐ-UBND ngày 25/8/2020; số 1931<sup>a</sup>/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; số 702/QĐ-UBND ngày 19/4/2021; số 1348/QĐ-UBND ngày 15/7/2021; số 2238/QĐ-UBND ngày 27/11/2021 và số 752/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không thay đổi.

**Điều 2.** Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện dự án theo đúng nội dung Điều 1 của Quyết định này, theo các Quy định của Nhà nước hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng dự án, đấu thầu, nghiệm thu, quyết toán công trình hoàn thành và các quy định hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục thuế; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**